

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 7

THẾ ĐỆ NHẤT PHÁP (Phần 6)

Tôn giả Tây Phương dùng mười bảy phần phân biệt bốn pháp này, như tụng ấy nói: “Ý thú dựa vào nhân mà duyên với quả, đẳng lưu-dị thực và lợi ích thù thắng, Hành tướng-hai duyên cùng với Tuệ-Giới-Định, tâm-tứ cùng căn-tâm-lui sục là cuối.”

Hỏi: Noãn có ý thức (ham thích) gì?

Đáp: Trước đó đã tu tập tất cả thiện căn, nghĩa là từ bố thí cho đến bảy xứ thiện, đều đem hồi hướng cho giải thoát, là ý thú của Noãn.

Hỏi: Noãn dựa vào đâu mà khởi?

Đáp: Dựa vào định của địa mình.

Hỏi: Noãn lấy gì làm nhân?

Đáp: Thiện căn cùng loại của địa mình từ kiếp trước.

Hỏi: Noãn lấy gì làm sở duyên?

Đáp: Bốn Thánh đế.

Hỏi: Noãn lấy gì làm quả?

Đáp: Lấy Đảnh làm quả Sĩ dụng (nên trong năm quả) gần nhất.

Hỏi: Noãn làm đẳng lưu cho pháp nào?

Đáp: Thiện căn cùng loại của địa mình ở đời sau.

Hỏi: Noãn làm dị thực cho pháp nào?

Đáp: Năm uẩn của cõi Sắc.

Hỏi: Thuận quyết trạch phần, cũng có thể lôi kéo Chúng đồng phần hay không?

Đáp: Có người nói là không có thể. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì chán ngán rời xa quả báo, nghĩa là thiện căn này chán ngán rời xa các quả báo đối với Chúng đồng phần, chỉ có thể tròn vẹn chứ không có thể lôi kéo. Có người nói cũng có thể, nghĩa là thiện căn này tuy chán ngán

lời bỏ quả báo, mà có thể lôi kéo, tùy thuận với Thánh đạo. Quả của

Chúng đồng phần, nghĩa là pháp này đã dẫn đến quả của Chúng đồng phần, tăng thêm mạnh mẽ, vi diệu thù thắng, không có tai họa bất ngờ, thuận với thiện phẩm thù thắng.

Hỏi: Noãn có lợi ích thù thắng gì?

Đáp: Có thể làm nhân quyết định cho Niết-bàn. Có người nói đạt được Noãn thì chắc chắn không đoạn mất thiện căn.

Hỏi: Noãn có mấy hành tướng?

Đáp: Mười sáu hành tướng.

Hỏi: Noãn là tên gọi của duyên hay là nghĩa của duyên?

Đáp: Tên gọi và nghĩa đều là duyên.

Hỏi: Noãn là do Văn mà thành hay do Tư mà thành, hay là do Tu mà thành?

Đáp: Chỉ do Tu mà thành.

Hỏi: Noãn là hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc hay là hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Chỉ hệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Noãn là thuộc về Định, hay là không thuộc về Định?

Đáp: Chỉ thuộc về Định.

Hỏi: Noãn là có tâm-có tứ, là không có tâm-chỉ có tứ, hay là không có tâm-không có tứ?

Đáp: Có đủ cả ba loại.

Hỏi: Noãn là tương ứng với Lạc căn, là tương ứng với Hỷ căn, hay là tương ứng với Xả căn?

Đáp: Tương ứng với ba căn.

Hỏi: Noãn là nên tâm hay là nhiều tâm?

Đáp: Nhiều tâm.

Hỏi: Noãn là có thể lui sụt, hay là không thể lui sụt?

Đáp: Có thể lui sụt.

Ý thú của Đảnh, nghĩa là từ bố thí cho đến quả của Noãn, lấy Nhẫn làm quả Sĩ dụng gần nhất. Lợi ích thù thắng là không đoạn mất thiện căn. Có người nói cũng không gây ra nghiệp vô gián, còn lại như Noãn đã nói.

Ý thú của Nhẫn, nghĩa là từ bố thí cho đến quả của Đảnh, lấy Thế đệ nhất pháp làm quả Sĩ dụng gần nhất. Lợi ích thù thắng là không lui sụt, không gây ra nghiệp vô gián, không rơi vào nẻo ác. Có người nói cũng không chấp Ngã, còn lại như Đảnh đã nói.

Ý thú của Thế đệ nhất pháp, nghĩa là từ bố thí cho đến sở duyên của Nhẫn chỉ là quả của khổ đế, lấy Khổ pháp trí nhẫn làm quả Sĩ dụng

gần nhất. Lợi ích thù thắng là làm đấng vô gián tiến vào Chánh tánh ly sinh. Hành tướng là bốn hành tướng của Khổ đế. Nên tâm hay nhiều tâm, nên nói là nên tâm. Còn lại như Nhãn đã nói.

Ban đầu Noãn duyên với ba Đế, Pháp niệm trú hiện tại tu vị lai; tu bốn niệm trú, nên hành tướng hiện tại tu vị lai, tu bốn hành tướng đều là tu đồng loại, không phải là tu không đồng loại. Duyên với Diệt đế, Pháp niệm trú hiện tại tu vị lai, cũng chỉ tu Pháp niệm trú, nên hành tướng hiện tại tu vị lai, tu bốn hành tướng cũng là tu đồng loại, không phải là tu không đồng loại. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì không phải ban đầu quán về Uẩn diệt nhưng có thể tư duyên với uẩn đạo, cho nên Noãn được tăng trưởng. Duyên với ba Đế thuận theo nên trong bốn niệm trú, hiện tại tu vị lai, tu bốn niệm trú. Đây là tu đồng loại, cũng là tu không đồng loại, nên hành tướng hiện tại tu vị lai, tu tất cả mười sáu hành tướng. Duyên với Diệt đế, Pháp niệm trú hiện tại tu vị lai; tu bốn niệm trú, nên hành tướng hiện tại tu vị lai, tu tất cả mười sáu hành tướng.

Hỏi: Tại sao ban đầu Noãn chỉ là tu đồng loại chứ không phải là tu không đồng loại, Noãn tăng trưởng thì có thể tu đồng loại và không đồng loại?

Đáp: Bởi vì ban đầu Noãn chưa hề đạt được chủng tánh, mới học quán về Đế cho nên chỉ có tu đồng loại; sau đó Noãn tăng trưởng đã từng đạt được chủng tánh, luyệ tập xuyên suốt quán về Đế, cho nên tu đồng loại cũng là không đồng loại.

Ban đầu Đảnh duyên với bốn đế, Pháp niệm trú hiện tại tu vị lai; tu bốn niệm trú, nên hành tướng hiện tại tu vị lai, tu tất cả mười sáu hành tướng. Noãn tăng trưởng duyên với ba Đế thuận theo nên trong bốn niệm trú, hiện tại tu vị lai; tu bốn niệm trú, nên hành tướng hiện tại tu vị lai, tu tất cả mười sáu hành tướng. Duyên với Diệt đế, Pháp niệm trú hiện tại tu vị lai; tu bốn niệm trú, nên hành tướng hiện tại tu vị lai, tu tất cả mười sáu hành tướng. Nhãn ban đầu và tăng trưởng duyên với bốn Đế, Pháp niệm trú hiện tại tu vị lai; tu bốn niệm trú, nên hành tướng hiện tại tu vị lai, tu tất cả mười sáu hành tướng.

Hỏi: Tại sao Nhãn ban đầu và tăng trưởng, đều chỉ có Pháp niệm trú hiện tại tu vị lai, Noãn và Đảnh thì không như vậy?

Đáp: Nhãn gần với kiến đạo, tương tự với kiến đạo. Như trong kiến đạo, chỉ phát khởi Pháp niệm trú, Nhãn cũng như vậy.

Tôn giả Diệu Âm giải thích như vậy: “Nhãn ban đầu và Nhãn tăng trưởng, giải thích như Noãn ban đầu và Noãn tăng trưởng, đối với thiện căn của cõi Sắc chưa hề đạt của chủng tánh, và đã từng đạt được

chúng tánh. Điều ấy không nên đưa ra cách nói này: Bốn thiện căn này, đều là do tu mà thành tựu thuộc cõi Sắc, bởi vì Nhẫn gần với kiến đạo, như kiến đạo phát khởi Pháp niệm trú.”

Hỏi: Nhẫn tăng trưởng thì tất cả mọi lúc đều tu mười sáu hành tướng chẳng?

Đáp: Không phải như vậy, có lúc là mười sáu, có lúc là mười hai, có lúc mười tám, có lúc là bốn. Nguyên cố thế nào? Bởi vì Như Như dần dần lược bỏ Đế đã duyên vào, như vậy và như vậy lược bỏ hành tướng của tu, từ đây dần dần có thể gần với kiến đạo, giống như kiến đạo.

Thế đệ nhất pháp, Pháp niệm trú hiện tại tu vị lai; tu bốn niệm trú, nên hành tướng hiện tại ru vị lai, tu bốn hành tướng chỉ có tu đồng loại, không phải là không đồng loại.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp đã từng đạt được chứng tánh, luyện tập xuyên suốt về quán Đế, vì sao chỉ có tu đồng loại chứ không phải là khác loại?

Đáp: Thế đệ nhất pháp chỉ có những hành tướng như vậy mới có thể tu, chứ không có hành tướng nào khác. Như người chỉ có nên chiếc áo, bị cướp mất rồi lại không có gì có thể cướp được nữa, điều này cũng như vậy cho nên không cần phải hỏi. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp gần cạnh kiến đạo, giống như kiến đạo. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp mở bày cửa ngõ kiến đạo, dẫn dắt phát sinh kiến đạo, giống như kiến đạo.

Hỏi: Ban đầu Noãn-Đảnh-Nhẫn đối với bốn Thánh đế, là quán nối tiếp nhau hay là không nối tiếp nhau?

Đáp: Có người nói là nối tiếp nhau, như mười lăm tâm trước sau trong kiến đạo, hiện quán nối tiếp nhau đối với bốn Thánh đế, pháp này cũng như vậy. Có người nói là không nối tiếp nhau. Nghĩa là quán về Khổ thánh đế thuộc cõi Dục rồi, lập tức dừng lại, sau đó phát khởi gia hạnh, quán về Khổ thánh đế thuộc cõi Sắc-Vô sắc rồi, lại lập tức ngưng nghỉ, các Đế còn lại cũng như vậy. Nói như vậy thì điều này không quyết định hoặc là quán nối tiếp nhau, hoặc là không nối tiếp nhau, tùy theo gia hạnh của pháp ấy có thể mạnh mà chuyển biến.

Hỏi: Như thế nào là tác ý vô gián, dẫn dắt phát khởi pháp Noãn?

Đáp: Định thuộc chúng sinh, thâm nhiếp hành tướng do Tu mà thành, có chấn ngán lia xa-có khao khát mong mỏi, có xấu xa hèn mọn-có suy nghĩ ưa thích, tác ý không gián đoạn dẫn dắt phát khởi Noãn, Noãn không ngừng dẫn dắt phát khởi Đảnh, Đảnh không ngừng dẫn dắt phát khởi Nhẫn, Nhẫn không ngừng dẫn dắt phát khởi Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Đã lìa dục nhiễm thì có thể như vậy, chưa lìa dục nhiễm thì như thế nào?

Đáp: Cõi Dục cũng có tựa như tác ý kia, thâm nhiếp hành tướng do Tư mà thành, có chán ngán lìa xa-có khao khát mong mỏi, có xấu xa hèn mọn-có suy nghĩ ưa thích, chưa lìa dục nhiễm mà tác ý này không ngừng dẫn dắt phát khởi Noãn; còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Tu pháp Noãn đầy đủ rồi sắp sửa đến lúc phát khởi Đảnh, thì lập tức mạng chung, lúc ấy sinh trong đời khác, là lập tức phát khởi Đảnh hay là từ ban đầu mà phát khởi?

Đáp: Nếu gặp bậc thầy sáng suốt thì tùy theo bậc thầy mà phát khởi. Nói theo phạm vi giới hạn thì có thể phát khởi Đảnh, nếu không như vậy thì trở lại từ ban đầu mà phát khởi, nhưng có thể nhanh chóng phát khởi chứ không như lúc mới tu.

Hỏi: Nếu sinh trong đời khác lập tức phát khởi Đảnh, thì từ tác ý nào không gián đoạn mà phát khởi?

Đáp: Như lúc phát khởi Noãn vốn có tác ý. Như nói từ Noãn mà phát khởi Đảnh; từ Đảnh mà phát khởi Nhẫn cũng như vậy.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nói Noãn không ngừng phát khởi Đảnh, Đảnh không ngừng phát khởi Nhẫn?

Đáp: Dựa vào trong nên thân nối tiếp nhau phát khởi mà đưa ra cách nói như vậy, nhưng không phải là tất cả.

Hỏi: Nếu lúc lui sụt Noãn rồi trở lại sinh ra Noãn, thì đó là đạt được Noãn lúc trước đã từng đạt được hay sao?

Đáp: Nên nói là không có thể tùy theo như vậy mà đi qua, lui sụt rồi trở lại sinh ra, tức là như vậy đã đi qua, thay đổi mới lạ mà đạt được. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì rất khó đạt được, vì chưa luyện tập, vì dụng công mới thành tựu. Như giới biệt giải thoát, tùy theo như vậy mà đi qua, bỏ rồi lại thọ nhận, ngay nơi ấy mà đi qua, thay đổi mới lạ mà đạt được; ở đây cũng như vậy. Như nói về Noãn; Đảnh cũng như vậy. Dựa vào tính lự căn bản mà phát khởi Noãn-Đảnh, cũng chắc chắn không lui sụt, bởi vì đã dựa vào Định tự tại kiên cố. Dựa vào Vị chí định và tính lự trung gian mà phát khởi Noãn-đảnh thì không quyết định, bởi vì có thể lui sụt.

Hỏi: Phần vị của Noãn-Đảnh-Nhẫn, dựa vào Hạ phát sinh Trung, dựa vào Trung phát sinh Thượng, sau phẩm Trung Thượng có phát khởi Hạ Trung hay không?

Đáp: Quyết định không phát khởi. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì ở phần vị thẳng tiến đối với pháp trước kia đã đạt được không còn vui

mừng tôn sùng nữa.

Hỏi: Phát khởi Noãn về sau là lìa nhiễm hay không?

Đáp: Có người nói như vậy: Không thích lìa nhiễm. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì lúc ấy thà rằng phát khởi Đảnh, chứ không thích phát khởi về tư duy có bậc nhất, hưởng là Định của địa phía dưới. Nói như vậy thì điều này là không nhất định, nếu hành giả ấy tự biết mình có năng lực có thể sinh ra Đảnh, thì lập tức phát khởi Đảnh; nếu biết là không có năng lực có thể sinh ra Đảnh, thì cầu mong lìa nhiễm. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu được lìa nhiễm thì sẽ sinh vào chốn tốt đẹp, lìa bỏ cõi phía dưới.

Noãn-Đảnh-Nhãn..., chủng loại nhiều sai biệt, có bảy mươi ba phẩm, sự việc ấy thế nào? Nghĩa là đối với nhiễm của cõi Dục vốn có lìa xa, có mười phiền não (phược) vốn có là nên, lìa xa nên phẩm nhiễm, cho đến lìa xa chín phẩm, gộp với trước làm thành mười. Đối với nhiễm của tỉnh lự thứ nhất, lìa xa nên phẩm cho đến chín phẩm là chín; không có phiền não vốn có nào khác, chính là thuộc về phẩm thứ mười của cõi Dục; phần vị sau cũng như vậy. Như vậy cho đến đối với nhiễm của Vô sở hữu xứ, lìa xa nên phẩm cho đến chín phẩm là chín; đối với các phần vị này, đã phát khởi Noãn-Đảnh..., có bảy mươi ba chủng loại sai biệt.

Hỏi: Tùy theo nên đã phát khởi, cùng với các loại đã phát khởi khác, là nên hay là khác?

Đáp: Có người nói là nên.

Hỏi: Nếu như vậy thì sao lại nói là bảy mươi ba chủng loại sai biệt?

Đáp: Thế tuy là nên nhưng phần vị có khác nhau. Dựa vào phần vị sai biệt, cho nên nói như vậy. Có người nói là tất cả khác nhau, nghĩa là phiền não vốn đã phát khởi khác nhau, lìa xa nên phẩm phát khởi khác nhau. Nói rộng cho đến, lìa xa nhiễm thuộc phẩm thứ chín của Vô sở hữu xứ đã phát khởi khác nhau. Nhưng phiền não vốn có, đối với phiền não vốn có đã phát khởi Noãn-Đảnh... cũng đạt được-cũng thuộc về thân, cũng thành tựu-cũng hiện tại trước mắt; đối với lìa xa phiền não đã phát khởi Noãn-Đảnh..., không đạt được-không thuộc về thân, không thành tựu-không hiện tại trước mắt. Lìa xa nên phẩm nhiễm của cõi Dục, đối với lìa xa nên phẩm nhiễm của cõi Dục, đã phát khởi Noãn-Đảnh..., cũng đạt được-cũng thuộc về thân, cũng thành tựu-cũng hiện tại trước mắt; đối với phiền não vốn có, đã phát khởi Noãn-Đảnh..., đạt được mà không thuộc về thân, không thành tựu-không hiện tại trước

mắt; đối với những phát khởi khác, không đạt được-không thuộc về thân, không thành tựu-không hiện tại trước mắt. Nói rộng cho đến, lia xa nhiệm thuộc phẩm thứ chín của Vô sở hữu xứ, đối với Noãn-Đảnh..., tự mình đã phát khởi, cũng đạt được-cũng thuộc về thân, cũng thành tựu-cũng hiện tại trước mắt; đối với Noãn-Đảnh... nơi khác đã phát khởi, đạt được mà không thuộc về thân, không thành tựu-không hiện tại trước mắt.

Dựa vào tĩnh lự căn bản, phát khởi Noãn-Đảnh thì thân hiện tại chắc chắn tiến vào Chánh tánh ly sinh. Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc ấy dựa vào Thánh đạo mà dẫn dắt Noãn-Đảnh... dựa vào Vị chí định và tĩnh lự trung gian, phát khởi Noãn-Đảnh..., điều này thì không nhất định. Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc ấy dựa vào Noãn-Đảnh mà dẫn dắt Thánh đạo.

Hỏi: Nếu dựa vào địa này, phát khởi Thuận quyết trạch phần, thì dựa vào địa này mà tiến vào Chánh tánh ly sinh chăng?

Đáp: Có đưa ra cách nói như vậy: Nếu dựa vào địa này mà phát khởi Thuận phần quyết trạch, thì dựa vào địa này mà tiến vào Chánh tánh ly sinh. Nói như vậy thì điều này là không nhất định, có lúc thì dựa vào địa này, có lúc lại dựa vào địa khác. Có lúc thì dựa vào địa này, nghĩa là chủng tánh Thanh văn, hoặc dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn, thì dựa vào địa này phát khởi Đảnh-Nhẫn-Thế đệ nhất pháp mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, cho đến nếu dựa vào tĩnh lự thứ tư phát khởi Noãn, thì dựa vào địa này phát khởi Đảnh-Nhẫn-Thế đệ nhất pháp mà tiến vào Chánh tánh ly sinh. Có lúc lại dựa vào địa khác, nghĩa là chủng tánh Thanh văn, nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn, thì lúc ấy dựa vào tĩnh lự thứ nhất phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh; cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy. Nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn-Đảnh, thì lúc ấy dựa vào tĩnh lự thứ nhất phát khởi Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh; cho đến tĩnh lự thứ tu cũng như vậy. Nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn, thì lúc ấy dựa vào tĩnh lự thứ nhất phát khởi Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh; cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy.

Có người nói nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn, thì lúc ấy dựa vào tĩnh lự thứ nhất phát khởi Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh; cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy. Nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn-Đảnh, thì lúc ấy dựa vào tĩnh lự thứ nhất phát khởi Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh;

cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy. Nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn, thì lúc ấy dựa vào tĩnh lự thứ nhất phát khởi Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh; cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy.

Có người nói nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn, thì lúc ấy dựa vào tĩnh lự thứ nhất phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh; cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy. Nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn-Đảnh, thì lúc ấy dựa vào tĩnh lự thứ nhất phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh; cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy. Nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn, thì lúc ấy dựa vào tĩnh lự thứ nhất phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh; cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy.

Hỏi: Thuận quyết trạch phần, sau phẩm Trung Thượng không phát khởi Hạ Trung, tại sao bấy giờ đưa ra cách nói như vậy?

Đáp: Bởi vì cùng địa thì không phát khởi, khác địa thì có thể phát khởi, như vậy đều nói về chủng tánh Thanh văn.

Hỏi: Bồ-tát như thế nào?

Đáp: Có người giải thích như vậy: Nếu Bồ-tát dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn. Thì dựa vào tĩnh lự thứ nhất cho đến tĩnh lự thứ ba phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn, dựa vào tĩnh lự thứ tư phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh. Nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn-Đảnh, thì dựa vào tĩnh lự thứ nhất cho đến tĩnh lự thứ ba phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn, dựa vào tĩnh lự thứ tư phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh. Nếu dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn, thì dựa vào tĩnh lự thứ nhất cho đến tĩnh lự thứ ba cũng phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn, dựa vào tĩnh lự thứ tư phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh.

Hỏi: Thuận quyết trạch phần, sau phẩm Trung Thượng không phát khởi Hạ Trung, tại sao bấy giờ đưa ra cách nói như vậy?

Đáp: Bởi vì cùng địa thì không phát khởi, khác địa thì có thể phát khởi. Có người nói Thanh văn không phát khởi; Bồ-tát có thể phát khởi. Có người khác vì lìa xa sai lầm như vậy, đưa ra cách nói như vậy: Bồ-tát hoặc dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn, cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy; Bồ-tát hoặc dựa vào Vị chí định phát khởi Noãn, cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy; hoặc dựa vào Vị chí định phát khởi Đảnh, cho đến tĩnh lự thứ tư cũng như vậy; hoặc dựa vào Vị chí định phát khởi

Nhẫn, cho đến tinh lự thứ tư cũng như vậy; tức là dựa vào tinh lự thứ tư phát khởi Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, tiến vào Chánh tánh ly sinh. Nói như vậy thì Bồ-tát chỉ dựa vào tinh lự thứ tư, phát khởi Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp tiến vào Chánh tánh ly sinh. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì tất cả công đức thù thắng của Bồ-tát, chỉ dựa vào tinh lự thứ tư dẫn dắt mà phát khởi, nghĩa là từ quán bất tịnh cho đến Vô sinh trí.

Hỏi: Độc giác như thế nào?

Đáp: Lân giác dụ cho Độc giác, như nói về Bồ-tát; Bộ hành Độc giác không nhất định, như nói về Thanh văn.

Hỏi: Bồ-tát xưa trong đời khác, đã từng phát khởi thiện căn Thuận quyết trạch phần phải không? Giả sử như vậy thì có gì sai trái? Nếu đã từng phát khởi thì tại sao nói rằng: Tất cả thiện căn thù thắng của Bồ-tát, đó là từ quán bất tịnh cho đến Vô sinh trí, đều cùng đạt được. Nếu không phát khởi, trong chín mươi một kiếp Bồ-tát không rơi vào nẻo ác, thì nhờ uy lực của ai vậy?

Đáp: Có người nói như vậy: Bồ-tát xưa trong đời khác, đã từng phát khởi Thuận quyết trạch phần, nhờ vào sức mạnh của Nhẫn, trong chín mươi một kiếp không rơi vào nẻo ác.

Hỏi: tại sao nói rằng: Thiện căn của Bồ-tát đều đạt được cùng nên lúc?

Đáp: Xưa đã phát khởi, là chủng tánh khác chứ không phải chủng tánh của mình. Đạt được cùng nên lúc, là nói đến chủng tánh của mình, cho nên không trái ngược nhau. Có người nói là không phát khởi. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì thiện căn của Bồ-tát không trải qua đời kiếp mà dưới cội Bồ-đề đạt được cùng nên lúc.

Hỏi: Nếu như vậy thì Bồ-tát trong chín mươi một kiếp không rơi vào nẻo ác, là sức mạnh của ai vậy?

Đáp: Có năng lực ngăn chặn nẻo ác, không cần phải nhờ và Thuận quyết trạch phần. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì hoặc là Thí-hoặc là Giới, hoặc là Văn-hoặc là Tư, hoặc là Noãn-hoặc là Đảnh, có năng lực ngăn chặn nẻo ác. Nếu người độn căn thì đạt được Nhẫn mới có năng lực. Nhưng các Bồ-tát lúc thực hành nên hạnh Thí, cũng thâm nhiếp cả Giới-Tuệ; lúc thực hành nên hạnh Giới, cũng thâm nhiếp cả Thí-Tuệ; lúc thực hành nên hạnh Tuệ, cũng thâm nhiếp cả Thí và Giới. Nhờ vậy có năng lực ngăn chặn nẻo ác của Na-dữu-đa, huống là ba nẻo ác mà không có thể ngăn chặn được ư? Nói như vậy thì tất cả thiện căn thù thắng của Bồ-tát, đó là từ quán bất tịnh cho đến Vô sinh trí, đều là trong đời này dựa vào tinh lự thứ tư cùng lúc dẫn dắt phát khởi, hãy còn

không phải là phần vị nào khác của đời này, huống là đời trước ư? Lân giác dụ cho Độc giác cũng như vậy. Thiện căn của Bộ hành Độc giác không nhất định, như nói về Thanh văn.

Noãn-Đánh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp, đều có sáu loại chủng tánh sai biệt, đó là chủng tánh lui sụt-tư duy pháp-hộ trì pháp-chủng tánh trú trong pháp-có thể hiểu rõ pháp và bất động đối với pháp. Trong này chuyển biến Noãn của chủng tánh lui sụt pháp phát khởi Noãn của chủng tánh tư duy pháp, cho đến chuyển biến Noãn của chủng tánh có thể hiểu rõ pháp, phát khởi Noãn của chủng tánh bất động đối với pháp; chuyển biến Noãn của chủng tánh Thanh văn, phát khởi Noãn của chủng tánh Độc giác hoặc là chủng tánh Phật, chuyển biến Noãn của chủng tánh Độc giác, phát khởi Noãn của chủng tánh Phật hoặc là chủng tánh Thanh văn, nhưng Noãn của chủng tánh Phật thì chắc chắn không thể nào chuyển biến. Như nói về Noãn; nói về Đánh cũng như vậy.

Chuyển biến Nhẫn của chủng tánh Thanh văn, phát khởi Nhẫn của chủng tánh Độc giác nhưng không phải là chuyển biến Nhẫn của chủng tánh Thanh văn và Độc giác, mà có thể phát khởi Nhẫn của chủng tánh Phật. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Nhẫn xa cách nẻo ác, Bồ-tát phát nguyện sinh vào nẻo ác. Cũng không phải là chuyển biến Nhẫn của chủng tánh Độc giác, mà có thể phát khởi Nhẫn của chủng tánh Thanh văn. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Nhẫn không lui sụt. Có người nói chuyển biến Noãn-Đánh-Nhẫn của chủng tánh Thanh văn, có thể phát khởi Noãn-Đánh-Nhẫn của chủng tánh Độc giác. Nếu phát khởi Noãn-Đánh của chủng tánh Độc giác, thì cũng không thể nào phát khởi Noãn-Đánh của các Thừa khác. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì thiện căn của Độc giác, bắt đầu từ quán bất tịnh cho đến Vô sinh trí, đều cùng lúc đạt được. Lời bình xét: Người ấy không nên nói như vậy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì thiện căn của Chủng tánh Lân giác dụ cho Độc giác tuy cùng lúc đạt được, nhưng chủng tánh của Bộ hành Độc giác thì không nhất định, như nói về chủng tánh Thanh văn. Vì vậy Thế đệ nhất pháp đối với sáu loại chủng tánh, và chủng tánh của Ba thừa, đều không có thể chuyển biến, vì chỉ có nên sát-na.

Hỏi: Thuận quyết trạch phần, nơi nào phát khởi vậy?

Đáp: Cõi Dục có thể phát khởi, chứ không phải là cõi Sắc-Vô sắc. Ở trong cõi Dục thì người và trời có thể phát khởi, chứ không phải là ba nẻo ác, bởi vì có thiện căn tốt đẹp. Trong loài người thì ba châu có thể phát khởi chứ không phải là Bắc-câu-lô. Trong loài người tuy có

thể phát khởi, nhưng về sau mới phát khởi chứ không phải là lúc đầu, nghĩa là trước đây trong loài người phát khởi rồi, sau lui sụt sinh trong trời Dục, nhờ vào năng lực luyện tập trước đây mà tiếp tục có thể phát khởi.

Hỏi: Tại sao trong loài trời không có thể phát khởi từ lúc đầu?

Đáp: Bởi vì nơi ấy không có những tác ý thù thắng như chán ngán lia xa...

Hỏi: Trong nẻo ác có những thù thắng như chán ngán lia xa... tại sao không phát khởi thiện căn này vậy?

Đáp: Bởi vì trong nẻo cá không có thân nường tựa thù thắng. Nếu có những tác ý thù thắng như chán ngán lia xa... cũng có thân nường tựa thù thắng, thì có thể bắt đầu phát khởi thiện căn loại này. Trong trời Dục tuy có thân nường tựa thù thắng, nhưng không có những tác ý thù thắng như chán ngán lia xa... Trong nẻo ác tuy có những tác ý thù thắng như chán ngán lia xa... nhưng không có thân nường tựa thù thắng. Trong loài người có đủ cả hai, cho nên có thể phát khởi từ ban đầu.

Hỏi: Cõi Sắc-Vô sắc, tại sao không phát khởi thiện căn này vậy?

Đáp: Nếu nơi nào có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh thì nơi ấy có thể phát khởi. Cõi Sắc-Vô sắc đã không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh, cho nên không có thể phát khởi.

Hỏi: Dựa vào luận mà sinh ra luận, tại sao cõi Sắc-Vô sắc không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh vậy?

Đáp: Bởi vì không phải là ruộng đất-không phải là khí chất, cho đến nói rộng. Lại nữa, nếu nơi nào có thể phát khởi Nhẫn trí thì nơi ấy có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh. Cõi Sắc-Vô sắc tuy có thể phát khởi trí, nhưng không phát khởi Nhẫn, cho nên không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh. Lại nữa, nếu nơi nào có thể phát khởi Pháp trí và Loại trí, thì nơi ấy có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh. Cõi Sắc-Vô sắc tuy phát khởi Loại trí, nhưng không phát khởi Pháp trí, cho nên không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh. Lại nữa, nếu nơi nào có thân nường tựa thù thắng và có cảm thọ đau khổ, thì nơi ấy có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh. Cõi Sắc-Vô sắc tuy có thân nường tựa thù thắng, nhưng không có cảm thọ đau khổ, cho nên không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh.

Hỏi: Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp này, dựa vào thân nào mà phát khởi?

Đáp: Dựa vào thân nam-thân nữ.

Hỏi: Dựa vào thân nữ đạt được thân nữ mà phát khởi Noãn, hay là cũng đạt được thân nam mà phát khởi Noãn?

Đáp: Đạt được, như đạt được Noãn; đạt được Đảnh-Nhẫn cũng như vậy.

Hỏi: Dựa vào thân nam đạt được thân nam mà phát khởi Noãn, là cũng đạt được thân nữ mà phát khởi Noãn chăng?

Đáp: Đạt được. Như đạt được Noãn; đạt được Đảnh-Nhẫn cũng như vậy. Thân nữ đối với thân nữ mà phát khởi Noãn, cũng đạt được, cũng thuộc về thân, cũng thành tựu-cũng hiện tại trước mắt; đối với thân nam mà phát khởi Noãn, đạt được nhưng không thuộc về thân, thành tựu mà không hiện tại trước mắt. Như nói về Noãn; nói về Đảnh-Nhẫn cũng như vậy. Thân nam đối với thân nam mà phát khởi Noãn, cũng đạt được-cũng thuộc về thân, cũng thành tựu-cũng hiện tại trước mắt; đối với thân nữ mà phát khởi Noãn, đạt được không thuộc về thân, thành tựu mà không hiện tại trước mắt. Như nói về Noãn; nói về Đảnh-Nhẫn cũng như vậy. Thân nữ đã phát khởi Noãn, làm nhân cho thân nữ đã phát khởi Noãn, cũng làm nhân cho thân nam đã phát khởi Noãn. Như nói về Noãn; nói về Đảnh-Nhẫn cũng như vậy. Thân nam đã phát khởi Noãn, không làm nhân cho thân nữ đã phát khởi Noãn. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì thù thắng không phải là nhân của yếu kém, mà thân nữ thì yếu kém. Như nói về Noãn; nói về Đảnh-Nhẫn cũng như vậy.

Hỏi: Dựa vào thân nam, phát khởi thiện căn Thuận quyết trạch phần rồi, lại có thể tiếp nhận thân nữ hay không?

Đáp: Cũng có thể tiếp nhận, chỉ có ba pháp trước chứ không phải là Thế đệ nhất pháp. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì chỉ có nên sát-na.

Hỏi: Phát khởi thiện căn Thuận quyết trạch phần rồi, lại có thể tiếp nhận Phiến-trĩ-bán-trạch-ca (hoàng môn), vô hình và hai hình hay không?

Đáp: Cũng còn có thể tiếp nhận, chỉ có Noãn-Đảnh chứ không phải là những pháp khác. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu đạt được Nhẫn rồi, thì xa cách nẻo ác, những thân hình như Phiến-trĩ..., kia thấp hèn, đều là nẻo ác trong loài người; nếu đạt được những thiện căn thù thắng như Nhẫn... thì chắc chắn không còn tiếp nhận thân hình của chủng loại ấy.

Hỏi: Di sinh đạt được Nhẫn, ở phần vị mạng chung, đã rời bỏ Chúng đồng phần thì cũng rời bỏ Nhẫn hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai trái? Nếu như rời bỏ thì phải rơi vào nẻo ác, tại sao nói nếu đạt được Nhẫn thì không rơi vào nẻo ác? Vả lại, nếu rời bỏ thì tại sao lúc di sinh mạng chung liền rời bỏ, mà Thánh giả thì không như vậy? Nếu như không rời bỏ thì tại sao trong phần Nghiệp uẩn và Đại chủng uẩn, đều

không nói đến vậy? Như nói về dị sinh trú trong thai tạng..., chỉ thành tựu thân mà không thành tựu nghiệp của thân là thế nào?

Đáp: Ở đây nên nói là rời bỏ. Có người nói là không rời bỏ. Có người nói là không nhất định, hoặc là rời bỏ-hoặc không rời bỏ. Từng điều nên trong này, giải thích rộng về nguyên cớ, như trong phẩm hại sinh thuộc chương Nghiệp uẩn sau này nói rõ. Nói như vậy thì dị sinh mạng chung chắc chắn rời bỏ đối với Nhãn, bởi vì thiện căn yếu kém. Dị sinh dựa vào địa này, phát khởi thiện căn loại này, nếu có mạng chung rồi sinh trở lại địa này, bởi vì rời bỏ Đồng phần, thì hãy còn quyết định rời bỏ, huống hồ thiện căn này là pháp của cõi Sắc, trải qua đời sống của cõi Dục mà sẽ không rời bỏ hay sao?

Hỏi: Gia hạnh tu pháp Noãn thì tướng ấy thế nào?

Đáp: Lấy điều quan trọng mà nói thì ba Tuệ là tướng, nghĩa là do Văn mà thành tuệ, do Tư mà thành tuệ, do Tu mà thành tuệ.

Hỏi: Thế nào là do tu tập về Văn mà thành tuệ?

Đáp: Hành giả tu quán, hoặc gặp được bậc thầy sáng suốt, nói vắn tắt cho hành giả về điểm quan trọng của các pháp, chỉ có mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn; hoặc tự mình đọc tụng các tạng Tố-đát-lãm, tạng Tỳ-nại-da, tạng A-tỳ-đạt-ma, khiến cho thuần thực tốt đẹp rồi dấy lên suy nghĩ như vậy: Văn nghĩa trong ba Tạng thật là rộng lớn, nếu luôn luôn ghi nhớ giữ gìn thì khiến cho tâm chán ngán mệt mỏi, điều quan trọng đã nói trong ba Tạng, chỉ có mười tám Giới-mười hai Xứ và năm uẩn. Dấy lên suy nghĩ này rồi, trước hết quán sát mười tám Giới. Lúc quán sát về Giới thiết lập làm ba phần, đó là Danh-Tự tướng và Cọng tướng. Danh thì có nghĩa đây gọi là Nhãn giới, cho đến đây gọi là Ý thức giới. Tự tướng thì có nghĩa đây là tự tướng của Nhãn giới, cho đến đây là tự tướng của Ý thức giới. Cọng tướng thì có nghĩa là mười sáu hành tướng. Đã quán sát mười tám Giới và mười sáu loại Cọng tướng, lúc ấy duyên vào Giới này mà tu trí và tu Chỉ. Đối với mười tám Giới đã tu trí kết thúc rồi, lại sinh ra chán ngán mệt mỏi dấy lên ý niệm như vậy: Mười tám Giới này chính là mười hai xứ, cho nên cần phải lược bỏ mà tiến vào mười hai xứ, nghĩa là mười sắc Giới chính là mười sắc Xứ, bảy tâm Giới chính là ly xứ, pháp Giới chính là pháp Xứ. Lúc ấy quán sát mười hai Xứ này, thiết lập làm ba phần, đó là Danh-Tự tướng và Cọng tướng. Danh thì có nghĩa đây gọi là Nhân xứ, cho đến đây gọi là Pháp xứ. Cọng tướng thì có nghĩa là mười sáu hành tướng. Đã quán sát mười hai xứ đã tu trí kết thúc rồi, lại sinh ra chán ngán mệt mỏi dấy lên ý niệm như vậy: Mười hai Xứ này, trừ ra Vô vi thì chính

là năm uẩn, cho nên cần phải lược bỏ mà tiến vào năm Uẩn, nghĩa là mười sắc Xứ và pháp Xứ thuộc về sắc tức là Sắc uẩn, ý Xứ tức là Thức uẩn, trong pháp Xứ thì cảm thọ tức là Thọ uẩn, tưởng nghĩ tức là Tưởng uẩn, còn lại tâm sở pháp-bất tương ứng hành chính là Hành uẩn. Lúc ấy quán sát về năm Uẩn này, thiết lập làm ba phần, đó là Danh-Tự tướng và Cộng tướng. Danh thì có nghĩa đây gọi là Sắc uẩn. Cho đến đây gọi là Thức uẩn. Tự tướng thì có nghĩa đây là tự tướng của Sắc uẩn, cho đến đây là tự tướng của Thức uẩn. Cộng tướng thì có nghĩa là mười hai hành tướng. Đã quán sát-năm uẩn và mười hai loại cộng tướng, lúc ấy duyên vào Uẩn này mà tu trí và tu Chỉ. Đối với năm Uẩn đã tu trí kết thúc rồi, lại sinh ra chán ngán mệt mỏi dấy lên ý niệm như vậy: Năm uẩn này cùng với Vô vi, chính là bốn Niệm trú, cho nên cần phải lược bỏ mà tiến vào bốn Niệm trú, nghĩa là Sắc uẩn tức là Thân niệm trú, Thọ uẩn tức là Thọ niệm trú, Thức uẩn tức là Tâm niệm trú, Tưởng uẩn-Hành uẩn cùng với Vô vi chính là Pháp niệm trú. Lúc ấy quán sát về bốn Niệm trú này, thiết lập làm ba phần, đó là Danh-Tự tướng và Cộng tướng. Danh thì có nghĩa đây gọi là Thân niệm trú, cho đến đây gọi là Pháp niệm trú. Tự tướng thì có nghĩa đây là tự tướng của Thân niệm trú, cho đến đây là tự tướng của Pháp niệm trú. Cộng tướng thì có nghĩa là mười sáu hành tướng. Đã quán sát bốn Niệm trú này mà tu trí và tu Chỉ. Đối với bốn Niệm trú đã tu trí kết thúc rồi, lại sinh ra chán ngán mệt mỏi dấy lên ý niệm như vậy: Bốn Niệm trú này, trừ ra Hư không phi trạch diệt, thì chính là bốn Thánh đế, cho nên cần phải lược bỏ mà tiến vào bốn Thánh đế, nghĩa là phần quả của pháp hữu lậu tức là Khổ đế, phần nhân tức là Tập đế, trạch diệt tức là Diệt đế, đối trị tức là Đạo đế. Lúc ấy quán sát về bốn Thánh đế này, thiết lập làm ba phần, đó là Danh-Tự tướng và Cộng tướng. Danh thì có nghĩa đây gọi là Khổ đế, cho đến đây gọi là Đạo đế. Tự tướng thì có nghĩa đây là tự tướng của Khổ đế. Cho đến đây là tự tướng của Đạo đế. Cộng tướng thì có nghĩa là bốn hành tướng đã quán sát về bốn loại cộng tướng của Khổ đế:

1. Khổ.
2. Vô thường.
3. Không.
4. Vô ngã.

Bốn hành tướng đã quán sát về bốn loại Cộng tướng của Tập đế:

1. Nhân.
2. Tập.
3. Sinh.

4. Duyên.

Bốn hành tướng đã quán sát về bốn loại Cọng tướng của Diệt đế:

1. Diệt.
2. Tĩnh.
3. Diệu.
4. Ly.

Bốn hành tướng đã quán sát về bốn loại cọng tướng của Đạo đế:

1. Đạo.
2. Như.
3. Hành.
4. Xuất.

Lúc ấy duyên vào Đế này mà tu trí và tu Chỉ. Vào lúc đối với bốn Thánh đế tu trí kết thúc, như trong kiến đạo dần dần quán về Đế, nghĩa là trước tiên quán tách biệt về Khổ của cõi Dục, sau kết hợp quán về Khổ của cõi Sắc-Vô sắc; trước tiên quán tách biệt về Tập của cõi Dục, sau kết hợp quán về Tập của cõi Sắc-Vô sắc; trước tiên quán tách biệt về Diệt của cõi Dục, sau kết hợp quán về Diệt của cõi Sắc-Vô sắc; trước tiên quán tách biệt về Đạo của cõi Dục, sau đó kết hợp quán về Đạo của cõi Sắc-Vô sắc. Lúc quán sát về bốn Thánh đế như vậy, giống như nhìn các cảnh sắc hình tượng qua nên tấm lụa, đến lúc này do tu tập về Văn mà thành tuệ mới được tròn vẹn. Dựa vào đây phát sinh do Tư mà thành tuệ, tu đã trọn vẹn rồi, lại tiếp tục phát sinh do Tu mà thành tuệ, thì gọi là Noãn. Noãn tiếp theo phát sinh Đảnh, Đảnh tiếp theo phát sinh Nhẫn, Nhẫn tiếp theo phát sinh Thế đệ nhất pháp, Thế đệ nhất pháp tiếp theo phát sinh kiến đạo, Kiến đạo tiếp theo phát sinh Tu đạo, Tu đạo tiếp theo phát sinh Vô lậu đạo. Như vậy theo thứ tự mà thiện căn được đầy đủ.

Thiện căn có ba loại:

1. Phần thuận với phước.
2. Phần thuận với giải thoát.
3. Phần thuận với quyết trạch.

Thiện căn của phần thuận với phước, nghĩa là gieo chủng tử sinh vào loài người-sinh vào loài trời. Chủng tử sinh vào loài người, nghĩa là chủng tử này có năng lực sinh trong loài người với dòng họ cao quý vô cùng, tài sản châu báu dồi dào-quyển thuộc tốt đẹp đầy đủ, dung nhan tướng mạo đoan nghiêm-thân thể mịn màng mềm mại, thậm chí có kiếp làm Chuyển luân Thánh vương. Chủng tử sinh vào loài trời,

nghĩa là chủng tử này có năng lực sinh trong cõi trời Dục-Sắc và Vô sắc, thọ nhận quả báo thù thắng tuyệt vời, hoặc làm Đế thích-Ma vương và Phạm vương, có uy thế to lớn thống lãnh nhiều nơi Thiên căn của phần thuận với giải thoát, nghĩa là gieo chủng tử quyết định giải thoát, nhờ vào đây quyết định đạt được cảnh giới Niết-bàn tịch diệt. Thiên căn của phần thuận với quyết trạch, nghĩa là Noãn-Đảnh-Nhãn và Thế đệ nhất pháp. Trong này cần phải phân biệt rộng về thiện căn của phần thuận với giải thoát.

Hỏi: Thiện căn này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy nghiệp thân-ngữ-ý làm tự tánh, nhưng mà nghiệp ý là tăng thượng.

Hỏi: hiện căn này là thuộc về phạm vi của ý, hay là năm thức của thân?

Đáp: Thuộc về phạm vi của ý, chứ không phải là năm thức của thân.

Hỏi: Thiện căn này là gia hạnh đạt được, là ly nhiễm đạt được, hay là sinh đạt được?

Đáp: Chỉ có gia hạnh đạt được. Có người nói: Cũng là sinh đạt được.

Lời bình: cách nói trước là hay nhất, bởi vì gia hạnh mà phát khởi.

Hỏi: Thiện căn là do Văn mà thành, là do Tư mà thành, hay là do Tu mà thành?

Đáp: Do Văn-Tư mà thành chứ không phải là do Tu mà thành. Có người nói cũng là do Tu mà thành.

Lời bình: Cách nói trước là hay nhất, bởi vì chỉ hệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Thiện căn này phát khởi ở nơi nào?

Đáp: Phát khởi từ cõi Dục chứ không phải là cõi Sắc-Vô sắc. Trong cõi Dục thì phát khởi ở loài người chứ không phải là loài khác. Trong loài người thì phát khởi ở ba châu chứ không phải là Bắc-câu-lô.

Hỏi: Thiện căn này gieo trồng vào lúc nào?

Đáp: Lúc Đức Phật xuất thế, cần phải có Phật pháp mới có thể gieo trồng. Có Sư khác nói: Tuy không có Phật pháp, nhưng nếu gặp bậc Độc giác, thì cũng có thể gieo trồng thiện căn này.

Hỏi: Thiện căn này dựa vào thân nào phát khởi?

Đáp: Cũng dựa vào thân nam, cũng dựa vào thân nữ.

Hỏi: làm nhân của việc gì mà gieo trồng thiện căn này?

Đáp: Hoặc là nhân của bố thí, hoặc là nhân của trì giới, hoặc là nhân của nghe pháp, nhưng mà không quyết định. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì ý thích khác nhau, nghĩa là hoặc có người nhờ vào bố thí nên bữa ăn, hoặc thậm chí nên chiếc tắm rửa răng sạch sẽ, thì có thể gieo trồng chủng tử giải thoát; như Chiến-đạt-la..., họ tùy theo những vật bố thí đều phát ra lời nói này: Nguyện cho tôi nhờ vào đây chắc chắn được giải thoát. Hoặc có người tuy tổ chức Đại hội Vô giá (chẩn tế cô hồn) mà không thể gieo trồng chủng tử giải thoát; như Vô bạo ác ..., họ tùy theo những sự bố thí đều mong cầu giàu sang danh tiếng của thế gian, chứ không mong cầu giải thoát. Hoặc có người thọ trì tám phần trai giới nên ngày nên đêm, thì có thể gieo trồng chủng tử giải thoát. Hoặc có người thọ trì giới biệt giải thoát suốt đời, mà không có thể gieo trồng chủng tử giải thoát. Hoặc có người đọc tụng bốn câu kệ (già đà), thì có thể gieo trồng chủng tử giải thoát. Hoặc có người thông thạo tất cả văn nghĩa trong ba Tạng, nhưng không có thể gieo trồng chủng tử giải thoát.

Hỏi: Ai quyết định có thể gieo trồng thiện căn của phần thuận với giải thoát này?

Đáp: Nếu người có ý thích tăng thượng, vui mừng cầu mong Niết-bàn, chán ngán rời bỏ sinh tử, hễ phát khởi nên phần nhỏ thiện tâm bố thí-trì giới và nghe pháp, thì quyết định gieo trồng thiện căn này. Nếu người không có ý thích tăng thượng, không vui mừng cầu mong Niết-bàn, không chán ngán rời bỏ sinh tử, thì tuy phát khởi nhiều phần thiện hạnh bố thí-trì giới-nghe pháp, mà cũng không có thể gieo trồng thiện căn này.

Hỏi: Nếu có người gieo trồng thiện căn này rồi, vì trải qua thời gian dài thì như vậy có thể được giải thoát chăng?

Đáp: Nếu hết sức nhanh chóng thì có lẽ là trải qua ba đời kiếp, nghĩa là trong đời kiếp thứ nhất gieo trồng chủng tử này, trong đời kiếp thứ hai làm cho nó thành thực, trong đời kiếp thứ ba thì có thể giải thoát. Còn lại thì không nhất định, nghĩa là hoặc có người gieo trồng thiện căn của phần thuận với giải thoát rồi, hoặc trải qua nên kiếp, hoặc trải qua trăm kiếp, hoặc trải qua ngàn kiếp lưu chuyển trong sinh tử, mà không có thể phát khởi Thuận quyết trạch phần. Hoặc lại có người phát khởi thiện căn Thuận quyết trạch phần rồi, hoặc trải qua nên đời, hoặc trải qua ngàn đời lưu chuyển trong sinh tử, mà không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh. Phần thuận với giải thoát cũng có sáu loại, đó là chủng tánh lui sụt pháp, cho đến chủng tánh bất động đối với pháp.

Chuyển biến phần thuận với chủng tánh tư duy pháp, cho đến chuyển biến phần thuận với giải thoát của chủng tánh có thể hiểu rõ pháp, phát khởi phần thuận với giải thoát của chủng tánh bất động với pháp. Chuyển biến phần thuận với giải thoát của chủng tánh Thanh văn, phát khởi phần thuận với giải thoát của chủng tánh Độc giác và chủng tánh Phật; Chuyển biến phần thuận với giải thoát của chủng tánh Độc giác, phát khởi phần thuận với giải thoát của chủng tánh Thanh văn và chủng tánh Phật. Nếu phát khởi phần thuận với giải thoát của chủng tánh Phật rồi, thì không thể chuyển biến nữa bởi vì hết sức mạnh mẽ sắc bén.

Hỏi: Trong gia hạnh của Noãn có quán về sinh diệt, gia hạnh của quán sinh diệt này thế nào?

Đáp: Các Sư Du-già sắp quán về sinh diệt, trước tiên chọn lấy tướng hưng suy nội ngoại rồi, ngay từ trú xứ của mình, điều hòa thân tâm thích hợp, quán sát về thân trong nên thời kỳ trước sinh-sau diệt, tiếp theo quán sát về phần vị, tiếp theo là năm-tiếp theo là mùa-tiếp là tháng, tiếp là nửa tháng-tiếp là nên ngày đêm, tiếp là Mâu-hô-lật-đa, tiếp là Lạp phước, tiếp là đát-sát-na, tiếp theo lại giảm dần, cho đến đối với tất cả pháp hữu vi, quán về hai sát-na sinh-hai sát-na diệt, đến đây gọi là gia hạnh thành tựu đầy đủ. Tiếp theo lại đối với pháp hữu vi, quán về nên sát-na sinh-nên sát-na diệt, đây thì gọi là thành tựu pháp quán về sinh diệt.

Hỏi: Quán về sinh diệt này, lúc quán sát sinh diệt là nên tâm quán, hay là hai tâm quán? Nếu như nên tâm quán, thì làm thành nên cách hiểu, hay làm thành hai cách hiểu? Nếu làm thành nên cách hiểu, thì như quán về sinh là sinh, cũng cần phải quán về diệt là sinh, quán về sinh là sinh thì có thể gọi là chánh quán, quán về diệt là sinh thì phải là tà quán; nếu như quán về diệt là diệt thì cũng phải quán về sinh là diệt, quán về diệt là diệt thì có thể gọi là chánh quán, quán về sinh là diệt thì phải là tà quán. Làm thế nào cùng nên cách hiểu mà cũng là chánh-cũng là tà? Nếu làm thành hai cách hiểu, thì cần phải có hai Thể, nên tâm mà có hai Thể, thì điều này là vô lý. Nếu hai tâm quán, thì nên tâm quán về sinh, nên tâm quán về diệt, thuận theo sẽ không có quán về sinh diệt, tại sao gọi là quán sinh diệt vậy?

Đáp: hai sát-na trước sau, nên tâm quán về sinh, nên tâm quán về diệt, dựa vào sự nối tiếp nhau mà nói là quán sinh diệt, vì không dựa vào sát-na, cho nên không có gì sai trái. Có người nói: Nên tâm cùng quán về sinh diệt, nhưng mà không có sai lầm đã nói như trước, bởi vì

lúc thấy sinh mà so sánh biết là có diệt, bởi vì pháp có sinh thì nhất định phải có diệt; nếu lúc thấy diệt mà so sánh biết là có sinh, bởi vì pháp có diệt thì nhất định phải có sinh.

Lời bình: cách nói ấy phi lý, làm sao nên tâm mà có thể có hai cách hiểu, bởi vì Thể của hiện lượng và tỉ lượng không giống nhau, cách nói là hợp lý.

Hỏi: Quán về sinh diệt này, là tác ý thuộc về thắng giải, hay là tác ý thuộc về chân thật?

Đáp: Có người nói tác ý thuộc về chân thật.

Hỏi: Nếu như vậy thì các hành thật sự không có đến-đi, thấy có đến-đi sao nói là chân thật?

Đáp: Quán này chưa thành tựu thì thấy có đến-đi, lúc thành tựu thì chỉ thấy sinh diệt, chứ không thấy có tướng đến-đi; như vui thú nhảy múa nên mình, chạm thì thấy có qua lại, nhanh thì không thấy gì nữa. Dụ về vòng lửa quay tròn, dụ về vòng quay của thợ gốm, nên biết cũng như vậy. Có người nói là tác ý thuộc về thắng giải.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong kệ đã nói, nên hiểu như thế nào? Như nói: Nếu có thấy biết thì có thể hết lậu, nếu không thấy biết thì làm sao hết lậu. Nếu có thể quán về Uẩn là sinh diệt, vậy thì ý giải thoát hết sạch phiền não. Không phải là tác ý thuộc về thắng giải có thể đoạn trừ phiền não chăng?

Đáp: Dựa vào nhân truyền dẫn mà nói, như cách thức con cháu, nghĩa là tác ý thuộc về thắng giải dẫn dắt phát sinh tác ý thuộc về chân thật, dựa vào tác ý thuộc về chân thật mà đoạn trừ các phiền não, cho nên không trái ngược nhau.

